

Bản án số: 152/2019/HS-ST
Ngày: 30-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung.

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Quyết - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Điền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 và 30 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 153/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 161/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn C**, sinh năm 1994, tại: Hậu Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị Thanh T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt ngày 15/12/2018 đến ngày 24/12/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng quyết định cho bảo lãnh; bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Công ty TNHH B; địa chỉ: Lô CN1, khu công nghiệp S, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Người đại diện hợp pháp: Ông Đặng Hữu Th, sinh năm 1974; địa chỉ: Số 64, đường N, Phường 6, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (là người đại diện theo ủy quyền); vắng mặt

2. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ dân phố Y, thị trấn T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

3. Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1992; địa chỉ: Ấp M, xã A, huyện U, tỉnh Kiên Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 15/12/2018 do được nghỉ làm nên Lê Văn C có uống rượu cùng với Trần Văn Đ, sinh năm 1992; ngụ tại thôn M, xã A, huyện U, tỉnh K và 02 người bạn tên là L, P (không rõ nhân thân, lai lịch), là những người bạn ở cùng dãy trọ với C tại khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương, tại trước cửa phòng trọ của P. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, khi đang ngồi uống rượu cùng Đ, L, P thì chị Lê Thị H, sinh năm 1997; ngụ tại xã A, huyện G, tỉnh Kiên Giang (người chung sống như vợ chồng với C) đang làm công nhân tại Công ty TNHH B (gọi tắt là Công ty B); địa chỉ tại lô CN1, khu công nghiệp S, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, sử dụng điện thoại của chị ruột là chị Lê Thị L, sinh năm 1995; ngụ tại xã A, huyện G, tỉnh Kiên Giang điện thoại vào số điện thoại của Đ để tìm gặp C (do điện thoại của C đã mang đi cầm cố nên không liên lạc được với C) đồng thời nói với C: “Em bị mấy ông bảo vệ làm khó dễ nữa”. C hỏi lại H “trước đây có làm khó dễ hay không mà nói là hôm nay làm khó dễ nữa” thì H trả lời “mấy bữa nay cứ làm khó dễ hoài”. Nghe vậy, C tức giận trả lời H “thấy làm được hay không được thì nghỉ luôn đi” rồi tắt máy và tiếp tục uống rượu cùng Đ, L, P. Trong khi ngồi uống rượu thì C suy nghĩ về việc chị H nói nên tức giận và nảy sinh ý định đi đếnด่าน mặt nhân viên bảo vệ của Công ty B để nhân viên bảo vệ công ty B sợ mà không làm khó dễ chị H nữa.

Để thực hiện ý định trên, C nảy sinh ý định chế tạo 02 chai bom xăng tự chế từ 02 vỏ chai bia Sài Gòn để mang đi đốt némด่าน mặt các nhân viên bảo vệ công ty B. Cùng lúc đó, C liền đi về phòng trọ của mình lấy cái áo thun cũ màu xanh lá cây của chị H rồi cắt ra thành 02 đoạn dây dài khoảng 20cm mục đích để nhét vào đầu miệng vỏ chai bia để làm ngòi châm lửa đốt. Sau đó, C đi lại chỗ kết bia, lấy 02 vỏ chai bia rồi mang lại xe mô tô của C hiệu Wave Trung Quốc màu đen biển số 38F7 - 5298 xả xăng từ bình xăng con của xe vào khoảng 1/5 thể tích của 02 vỏ chai bia rồi nhét 02 đoạn dây đã cắt vào đầu miệng của 02 cái chai để làm ngòi châm lửa đốt.

Sau khi làm xong 02 chai bom xăng tự chế, C đặt 02 cái chai bom xăng lên бага xe mô tô biển số 38F7 - 5298 và sử dụng tay trái để giữ 02 chai này, còn tay phải C thì điều khiển xe mô tô trên đi từ nhà trọ đến Công ty B, thuộc phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Khoảng hơn 12 giờ 00 phút cùng ngày, C đến trước cổng chính của Công ty B, C dừng xe mô tô lại nhưng vẫn

để nổ máy xe rồi bước xuống xe, C lấy bật lửa từ trong túi quần ra rồi đốt châm ngòi lửa 02 chai bom xăng rồi sử dụng 02 tay cầm 02 chai bom xăng ném cùng lúc vào khu vực trong sân Công ty B ngay trước cổng chính phía bên phải chốt bảo vệ của Công ty B gây ra 02 tiếng nổ, gây ra đám cháy ở sân (Công ty B lúc đó có khoảng 30 công nhân đang làm việc cách vị trí cháy nổ khoảng 30 mét). Ngay sau đó, đám cháy đã được nhân viên bảo vệ dập tắt. Còn C, sau khi ném 02 chai bom xăng xong, liền lên xe mô tô bỏ chạy về phòng trọ tại đường B 07, khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương ngủ đến 17 giờ cùng ngày thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một yêu cầu về trụ sở làm việc. Tại đây, C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, thu giữ: 01 xe mô tô biển số 38F7 – 5298.

Đối với xe mô tô biển số 38F7 - 5298, nhãn hiệu Wazelet, màu sơn: nâu, số máy: 66664392, số khung: 004260. Quá trình điều tra xác định đây là xe mô tô do ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1978; ngụ tại: Y, thị trấn T, C, Hà Tĩnh đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe. Xe mô tô trên ông N đã bán vào năm 2012 cho một người nam không rõ họ tên tại thành phố B, Đồng Nai với số tiền 1.400.000 đồng. Khi bán xe, ông N không có làm giấy tờ mua bán và không làm thủ tục sang tên xe theo quy định. Tại phiếu tra cứu xe máy vật chứng số 177/XMTV-PC02 của Phòng Cảnh sát hình sự, Công an Bình Dương xác định xe mô tô trên không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Qua làm việc bị can Lê Văn C khai nhận xe mô tô trên là xe do C mua lại của một người nam không rõ họ tên địa chỉ cụ thể, khi mua C không làm thủ tục sang tên theo quy định. Ngày 26/2/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một, có Công văn số 305 gửi Báo Bình Dương đề nghị đăng báo truy tìm chủ sở hữu của xe mô tô biển số 38F7 - 5298 nhưng đến nay vẫn chưa xác định được chủ sở hữu của xe mô tô nêu trên. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một đã chuyển xe mô tô trên đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Cáo trạng số 162/CT-VKS ngày 12/8/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Văn C về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Văn C và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn C mức hình phạt từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp: Đối với 01 xe mô tô biển số 38F7-5298 là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo Lê Văn C không có ý kiến tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản hỏi cung bị can, lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Để giải quyết mâu thuẫn cho bà Lê Thị H (người chung sống như vợ chồng với C) ngày 15/12/2018 Lê Văn C đã có hành vi châm lửa đốt 02 chai bom xăng tự chế rồi sử dụng 02 tay cầm 02 chai bom xăng ném cùng lúc vào khu vực trong sân Công ty B, ngay trước cổng chính phía bên phải chốt bảo vệ gây ra 02 tiếng nổ, gây đám cháy ở sân Công ty B (trong lúc Công ty B có khoảng 30 công nhân đang làm việc cách vị trí cháy nổ khoảng 30 mét). Việc làm của C gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương nên hành vi mà bị cáo C thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” được quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo với tội danh và điều khoản như trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội nơi bị cáo gây án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì bản thân sử dụng rượu bia không làm chủ được hành vi, coi thường trật tự nơi đông người nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó để có tác dụng giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để nhằm răn đe giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm

trọng. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Đối chiếu với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, căn cứ vào nhân thân bị cáo, xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 (một) xe mô tô đã qua sử dụng, biển số 38F7-5298, nhãn hiệu Wazalet màu nâu, số máy: 66664392, số khung: 004260 là tài sản của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 136, 260 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn C phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

1./ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Văn C 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/12/2018 đến ngày 24/12/2018.

2./ Về vật chứng của vụ án, tuyên: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô đã qua sử dụng, biển số 38F7-5298, nhãn hiệu Wazalet màu nâu, số máy: 66664392, số khung: 004260 (không kiểm tra chi tiết tình trạng hoạt động)

(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 160.19 ngày 08/8/2019 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Công an thành phố Thủ Dầu Một).

3./ Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn C phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4./ Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Sinh